

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thu hồi đất để thực hiện dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã,
huyện Hậu Lộc (đợt 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRIỆU LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 09/6/2024 của Chính Phủ về dự án xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15; Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 266/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Quyết định Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 132/2025/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 về việc Ban hành Quy định chi tiết một số điều Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt dự án: Kiên cố hóa kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc;

Căn cứ Thông báo số 98/TB-UBND ngày 08/5/2026 của Chủ tịch UBND xã Triệu Lộc về việc Thu hồi đất để thực hiện Dự án Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc;

Căn cứ Tờ trình số 03/TTr-HĐBTGPMB ngày 21/8/2026 của Hội đồng bồi thường GPMB về việc Đề nghị phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (lần 3) phục vụ GPMB dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc; Phương án, dự toán bồi thường hỗ trợ số 02/PA-HĐBTGPMB ngày 21/8/2026 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ GPMB về Phương án (Lần III) Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để Phục vụ GPMB dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc; Báo cáo số 55/BCTĐ-KT ngày 28/8/2026 của phòng Kinh tế về Báo cáo thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án (lần 3) Dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 184/TTr-KT ngày 12/9/2026 về việc đề nghị ban hành Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án: Kiên cố hoá kênh 10 xã, huyện Hậu Lộc (đợt 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 221,55 m² theo trích lục, chỉnh lý thửa đất số 05/2026/ĐĐTL và số 06/2026/ĐĐTL của UBND xã Triệu Lộc và mảnh trích đo địa chính số: 02-2025, được Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa kiểm duyệt ngày 26/12/2025; mảnh trích đo địa chính số: 01-2023, được Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa kiểm duyệt ngày 11/9/2023 để thực hiện dự án Kiên cố hóa kênh mương 10 xã, huyện Hậu Lộc. Trong đó:

- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 184,05 m²;
- Đất bằng chưa sử dụng (Hgb): 37,50 m².

Tổng số hộ dân có đất thu hồi lần này: 02 hộ và thửa đất do UBND xã quản lý không được bồi thường.

(có Phụ lục danh sách chi tiết kèm theo)

Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Kiên cố hóa kênh mương 10 xã, huyện Hậu Lộc.

Điều 2. Giao nhiệm vụ các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án có trách nhiệm giao quyết định này cho các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Triệu Lộc và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư.

2. Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm đăng quyết định này trên trang thông tin điện tử của xã.

3. Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với phòng Kinh tế, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hậu Lộc thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Tổ chức cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Việt

Phụ lục: Danh sách thu hồi đất
Dự án: Kiên cố hóa kênh mương 10 xã, huyện Hậu Lộc (đợt 2)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND xã Triệu Lộc)

STT	Tên người SD, quản lý đất	Hiện trạng sử dụng đất theo bản đồ trích đo dự án						Hiện trạng sử dụng đất nguồn gốc đất đã được NN cấp giấy chứng nhận QSD đất			Diện tích thu hồi	Loại đất thu hồi	Ghi chú
		Tờ bản đồ trích đo số	Thửa số	Diện tích nguyên thửa (m ²)	Diện tích trong ranh giới dự án (m ²)	Đất ngoài mốc hộ đề nghị thu hồi (m ²)	Loại đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Tổng diện tích đất theo GCN QSD đất	Tổng diện tích thu hồi theo GCN QSD đất			
		Theo Trích đo tờ bản đồ địa chính 02-2025 trích đo tờ bản đồ địa chính số 69 tỷ lệ 1/2000 xã Triệu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện năm 2025)											
1	Hộ ông: Hoàng Văn Trọng	1	6	461,80	59,40		ONT+CLN	Đất được cấp GCN QSD số BM058623	333	62,65	62,65	CLN	Theo Trích lục, chỉnh lý thửa đất số 6/2026/ĐDTL
2	Hộ bà: Đào Thị Tâm	1	7	380,10	14,80		ONT+CLN	Đất được cấp GCN QSD số AA03425466	375	121,4	121,40	CLN	Theo Trích lục, chỉnh lý thửa đất số 5/2026/ĐDTL
		Theo Mảnh trích đo địa chính số 01/TĐĐC-2023 trích đo tờ bản đồ địa chính số 9, 10 tỷ lệ 1/2000 xã Đại Lộc (thực hiện năm 2023)											
3	Hộ ông: Đặng Văn Gia	1	15	743,20	37,50		ONT	Đất UBND xã quản lý giao thầu			37,50	Hgb	Đất UBND xã quản lý
Tổng				1.585,10	111,70						221,55		